

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **Phương pháp đánh giá đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

| Nội dung đánh giá  |   | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|---------------------------------|
| <b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>   |   |                                 |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.  | - Có bảng đề xuất rõ ràng các loại thiết bị nêu tại Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.<br>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu cụ thể tại Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.   | <b>Đạt</b>                      |
|  | Không đáp ứng yêu cầu.  | <b>Không đạt</b>                |
| <b>2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa</b>   |   |                                 |
| Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa   | - Có cam kết hàng hóa mới 100% được sản xuất từ năm 2025.<br>- Có cam kết giá gói thầu đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, lắp đặt hướng dẫn sử dụng bàn giao cho đơn vị cho đơn vị sử dụng.<br>- Đối với các hàng hoá có yêu cầu về kiểm nghiệm, tiêu chuẩn sản xuất, chứng nhận sản phẩm thì Nhà thầu phải cung cấp các chứng nhận, kết quả thử nghiệm của cơ quan, đơn vị có chức năng đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. | <b>Đạt</b>                      |
|  | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.   | <b>Không đạt</b>                |
| <b>3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>   |   |                                 |
| Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa: Như vận chuyển hàng hóa bằng phương tiện nào, cách thức và quy trình giao hàng, địa điểm giao hàng, phương pháp kiểm tra chất lượng hàng hóa trước khi giao hàng cho chủ đầu tư... | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.   | <b>Đạt</b>                      |
|  | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.   | <b>Không đạt</b>                |
| <b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>  |   |                                 |
| Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất   | Tiến độ cung cấp hàng hóa, thiết bị ≤ 60 ngày   | <b>Đạt</b>                      |
|  | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.   | <b>Không đạt</b>                |

|   |  |                  |
|---|--|------------------|
| kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.   |  |                  |
| <b>5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý và tác động đối với môi trường</b>   |  |                  |
| Khả năng thích ứng về mặt địa lý và tác động môi trường   | Cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và tác động môi trường  | <b>Đạt</b>       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>6. Bảo hành và cam kết</b>   |  |                  |
| Thời gian bảo hành, bảo trì.  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày bàn giao cho Chủ đầu tư.</li> <li>- Đối với hàng hóa có yêu cầu riêng về thời gian bảo hành: Thời gian do Nhà thầu đề xuất không nhỏ hơn yêu cầu.</li> <li>- Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu các hàng hóa bị lỗi không khắc phục được phải đổi hàng hóa mới.</li> <li>- Cam kết thời gian bảo trì tối thiểu 24 tháng.</li> <li>- Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành.</li> <li>- Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...).</li> <li>- Nhà thầu cam kết Trong thời hạn bảo hành, sau thời gian không quá 24 giờ kể từ khi đại diện Chủ đầu tư liên hệ với đại diện bên nhà thầu để sửa chữa mà nhà thầu không có người đến kiểm tra và sửa chữa thì nhà thầu phải chịu mọi khoản chi phí mà bên Chủ đầu tư đã thanh toán cho đơn vị sửa chữa khác.</li> </ul> | <b>Đạt</b>       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>7. Các yếu tố về thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ</b>  |  |                  |
| Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp. | Có điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.   | <b>Đạt</b>       |
|   | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.  | <b>Không đạt</b> |
| <b>8. Uy tín của nhà thầu</b>   |  |                  |

|  |   |                       |
|--|---|-----------------------|
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. | - Không có hợp đồng tương tự bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.<br>- Không có hợp đồng tương tự bị chậm và bị đánh giá hàng hóa không đảm bảo chất lượng so với hợp đồng đã ký kết do lỗi của nhà thầu | <b>Đạt</b>            |
|  | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên  | <b>Không đạt</b>      |
| <b>Kết luận:</b>   |   | <b>Đạt/ Không đạt</b> |

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.